

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày 25/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chu Đức Quế**

Thẩm phán: Ông **Hà Quang Huy**

Các Hội thẩm nhân dân tham gia: Ông **Hà Thanh Oai**

Bà **Ngô Thị Hoanh**

Bà **Đặng Thị Xuân**

Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Ma Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST - HS, ngày 02 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/HSST-QĐ, ngày 12/7/2022 đối với bị cáo:

Phương Thị Th (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 12/7/1991 tại huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Cốc S, xã Cốc P, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; con ông Phương Văn Ch; con bà: Lộc Thị Kh; chồng: Phan Văn Th; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phương Thị Th: Ông **Sầm Văn Kính** – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn Th, sinh năm 1990; chỗ ở: Thôn Cốc S, xã Cốc P, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Đinh Tuấn Ph, sinh năm 1992; chỗ ở: Thôn Quán V 4, xã Trung H, huyện Định H, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

2. Hoàng Thị H, sinh Năm 1992; chỗ ở: xóm Bản L, xã Thái S, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. (vắng mặt)

3. Ngô Văn M, sinh năm 1993; chỗ ở: Xóm Đồng S, xã Đồng T, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 26/9/2021, tại đường Quốc lộ 3 khu vực tổ 3, phường Xuất Hóa, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra xe khách biển kiểm soát 20B-014.88 của nhà xe Cường Th, chạy hướng Hà Nội - Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Phương Thị Th, sinh năm 1991, trú tại: thôn Cốc S, xã Cốc P, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng ngồi tại hàng ghế cuối cùng của xe có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ trong cạp quần đằng trước của Th đang mặc 01 (một) khối hộp chữ nhật có kích thước 16cm x 10cm x 2,5 cm bên trong chứa chất màu trắng nghi là ma túy loại Heroine được niêm phong trong hộp ký hiệu T1; 02 (hai) điện thoại di động; số tiền 1.510.000đ (một triệu năm trăm mười nghìn đồng) và một số đồ vật, giấy tờ khác.

Ngày 26/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Phương Thị Th tại thôn Cốc S, xã Cốc P, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của Thuyên.

Ngày 26/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã tiến hành mở, đóng niêm phong, kiểm tra, cân xác định khối lượng chất màu trắng bên trong hộp T1 có tổng khối lượng là: 351,99 gam (ba trăm năm một phẩy chín chín gam). Sau khi cân đã niêm phong trong phong bì ký hiệu H1 để gửi giám định.

Ngày 27/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 166/KTHS-MT ngày 28/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 351,99 gam (ba trăm năm một phẩy chín chín gam). Sau khi giám định khối

lượng chất ma túy còn lại: 346,80g (ba trăm bốn sáu phẩy tám mươi gam) niêm phong trong phong bì ký hiệu T166 hoàn lại Cơ quan trung cầu giám định.

Quá trình điều tra Phương Thị Th xác định: Khoảng năm 2015, khi Th làm thuê chặt cây Bạch Đàn cho người Trung Quốc tại khu vực giáp biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc thuộc xã Cốc P, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng thì gặp và quen một người đàn ông tên là T (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ), sau đó, giữa Th và T cho nhau số điện thoại để liên lạc. Từ năm 2016, đến trước khi bị bắt Th và T thỉnh thoảng có trao đổi thông tin, gọi điện thoại hỏi thăm nhau. Đến ngày 18/9/2021, T gọi điện thoại cho Th với nội dung thuê Th vận chuyển một bánh ma túy từ tỉnh Điện Biên đến huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng), T nói khi nào vận chuyển ma túy đến huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng thì gọi điện thoại T sẽ gọi người đến gặp Th để nhận ma túy và trả tiền công cho Th. Th đồng ý, đến ngày 22/9/2021, Th từ nhà đi xe khách (không biết nhà xe và biển kiểm soát) đến và nghỉ tại thành phố Cao Bằng (không rõ nhà nghỉ và địa điểm). Khoảng 17 giờ ngày 23/9/2021, Th đi xe khách (không biết nhà xe và biển kiểm soát) từ thành phố Cao Bằng đến phường Tân L, thành phố Thái Nguyên đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Th thuê xe taxi (không biết hãng xe và biển kiểm soát) từ phường Tân L, thành phố Thái Nguyên đi tỉnh Điện Biên. Đến nơi khoảng 14 giờ ngày 24/9/2021, Th xuống xe gọi điện thoại T đến và đưa cho Th 01 bánh ma túy, Th nhận ma túy rồi giấu vào trong cặp quần phía trước bụng, rồi đi tìm nhà trọ (không biết tên nhà trọ và địa điểm) nghỉ tại tỉnh Điện Biên một đêm. Đến khoảng 17 giờ ngày 25/9/2021, Th thuê xe taxi (không biết hãng xe và biển kiểm soát) đi về Thái Nguyên, đến Thái Nguyên khoảng 08 giờ ngày 26/9/2021. Sau đó, Th tiếp tục đi xe khách của nhà xe Cường Th biển kiểm soát 20B-014.88 từ bến xe Thái Nguyên theo đường Quốc lộ 3 về huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng. Khi đi đến địa phận phường Xuất H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thì Cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ bánh ma túy.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSBK-P1, ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phương Thị Th về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. ...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: ...

b) Heroine, ...có khối lượng 100 gam trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, ... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phương Thị Th về tội danh theo điểm b, khoản 4, Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phương Thị Th 20 năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo phạt tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS 2015. Xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phương Thị Th phát biểu quan điểm: Nhất trí nội dung Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem áp dụng hình phạt bổ sung mức thấp nhất đối với bị cáo.

Bị cáo Phương Thị Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo Phương Thị Th đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các lời khai phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định chất ma túy và phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 26/9/2021, tại đường Quốc lộ 3, khu vực tổ 3, phường Xuất H, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh kiểm tra xe khách biển kiểm soát 20B-014.88 của nhà xe Cường Th, phát hiện bắt quả tang Phương Thị Th, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Cốc S, xã Cốc P, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng ngồi tại hàng ghế cuối cùng của xe vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ: 351,99 gam (ba trăm năm một phẩy chín chín gam) ma túy, loại Heroine.

Tại kết luận giám định số: 166/KTHS-MT ngày 28/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và

bột trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 351,99 gam (ba trăm năm một phẩy chín chín gam).

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Phương Thị Th về tội danh theo điểm, khoản, điều luật áp dụng như đã nêu ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Phương Thị Th có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, biết rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khối lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển là rất lớn thể hiện sự liều lĩnh, coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, do vậy cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bị cáo Phương Thị Th có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp chỉ học hết lớp 2, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền là 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng) để nộp phạt bổ sung, thể hiện sự ăn năn, hối cải, chấp hành pháp luật, có xác nhận của chính quyền địa phương trước khi phạm tội bị cáo là công dân tốt, chấp hành mọi chủ trương, chính sách pháp luật nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó Hội đồng xét xử cũng cân nhắc khi ấn định mức hình phạt để bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước đồng thời cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phương Thị Th.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số vật chứng xét thấy không có giá trị cần tịch thu, tiêu hủy gồm:

+ 01 (một) túi niêm phong ký hiệu "T166", mặt trước có ghi dòng chữ "Vụ Phương Thị Th (1991) vận chuyển trái phép chất ma túy", mặt sau có 03 (ba) "chữ ký không đọc được" và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ký hiệu “H4”, mặt sau có 04 (bốn) “chữ ký không đọc được”; 01 (một) túi da màu nâu có quai đeo; 01 (một) ba lô màu tím than có quai đeo màu đỏ;

- Cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng Oppo màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng Oppo mặt trước màu đen, mặt sau màu bạc quá trình điều tra xác định có liên quan đến việc phạm tội.

- Cần trả lại cho bị cáo Th: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phương Thị Th;

- Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: Số tiền 1.510.000đ (một triệu năm trăm mười nghìn đồng) của bị cáo Thuyên do Cơ quan điều tra tạm giữ và 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) ông Phan Văn Th (chồng bị cáo Thuyên) đã nộp theo biên lai số: 0000062 và biên lai số: 0000063 ngày 22/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

Trong vụ án còn có: người đàn ông tên T, theo Thuyên khai là người đã thuê vận chuyển số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang Th ngày 26/9/2021. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại 0346.115.688 và số 0362.380.299 tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội. Kết quả: Số điện thoại 0346.115.688 được đăng ký mang tên Lý Văn T, sinh năm 1989, có địa chỉ tại xã Niêm S, huyện Mèo V, tỉnh Hà Giang và số 0362.380.299 được đăng ký mang tên Đàm Thị Tt, sinh năm 1980, có địa chỉ tại tổ 26, Lĩnh N, Hoàng M, Hà Nội. Quá trình điều tra xác định: Lý Văn T, sinh ngày 08/01/1989, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn Nậm Ch, xã Niêm S, huyện Mèo V, tỉnh Hà Giang. Hiện tại, Lý Văn T không có mặt tại địa phương, chưa lấy được lời khai nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với T. Đối với Đàm Thị T khẳng định không quen biết Phương Thị Th, không được sử dụng và cũng không cho ai cho điện thoại 0362.380.299 nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý là đúng quy định.

Đối với Đinh Tuấn Ph, sinh năm 1992 trú tại Quán V 4, xã Trung H, huyện Định H, tỉnh Thái Nguyên là phụ xe và Ngô Văn M, sinh năm 1993 trú tại xã Hồng T, thị xã Phổ Y, tỉnh Thái Nguyên là lái xe khách biển kiểm soát 20B-014.88 của nhà xe Cường Th. Quá trình điều tra xác định Ph và M không biết Phương Thị Th giấu ma túy trong cốp xe, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí nên xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phương Thị Th phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 4, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phương Thị Th 20 (Hai mươi) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/9/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phương Thị Th 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/ BLHS; Điều 106/ BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 (một) túi niêm phong ký hiệu “T166”, mặt trước có ghi dòng chữ “Vụ Phương Thị Th (1991) vận chuyển trái phép chất ma túy”, mặt sau có 03 (ba) “chữ ký không đọc được” và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ký hiệu “H4”, mặt sau có 04 (bốn) “chữ ký không đọc được”; 01 (một) túi da màu nâu có quai đeo; 01 (một) ba lô màu tím than có quai đeo màu đỏ.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Phương Thị Th: Số tiền 1.510.000đ (một triệu năm trăm mười nghìn đồng) của bị cáo Phương Thị Th do Cơ quan điều tra tạm giữ và 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) ông Phan Văn Th (chồng bị cáo Th) đã nộp theo biên lai số: 0000062 và biên lai số: 0000063 ngày 22/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng Oppo màu xanh đen; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng Oppo mặt trước màu đen, mặt sau màu bạc.

- Trả lại cho bị cáo Phương Thị Th: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phương Thị Th.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phương Thị Th.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Bị cáo (Qua TTG);
- Luật sư bào chữa;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Đức Quế

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Oai

Hà Quang Huy

Chu Đức Quế

Ngô Thị Hoanh

Đặng Thị Xuân